

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/DS-PT

Ngày: 09-6-2020

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Công Đường

Ông Võ Đình Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Ngọc Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2020/TLPT-DS ngày 24 tháng 3 năm 2020 về đòi tài sản

Do Bản án số 42/2019/DS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐ-PT ngày 23 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2020/QĐ-PT ngày 19 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V

Địa chỉ trụ sở: Số 89 đường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên hệ: Tầng 2, số 96 đường C, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Bùi Xuân Q, chức vụ: Chuyên viên pháp lý; theo văn bản ủy quyền số 31410/2019/UQ-PGDK ngày 05/8/2019. Vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Hồ Ngọc B, sinh năm: 1986

Nơi cư trú: Tổ dân phố Q, phường N, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Ngân hàng thương mại cổ phần V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19/8/2019 và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V trình bày:

Ngày 18/11/2016, ông Hồ Ngọc B có giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử tại Ngân hàng thương mại cổ phần V (sau đây viết tắt là V). Ngày 24/11/2016, V giải ngân cho ông B 137.000.000đ bằng phương thức chuyển khoản vào số tài khoản 111799407 của ông B mở tại V, lãi suất 32%/năm, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay tiêu dùng, phương thức trả góp hàng tháng cả gốc và lãi theo dư nợ giảm dần. Vào ngày 24/11/2016, sau khi trừ số tiền bảo hiểm là 3.930.868đ, ông B đã rút tiền mặt trực tiếp tại Ngân hàng với số tiền 133.000.000đ từ tài khoản số 111799407 của ông B mở tại V.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông B vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 20/6/2018. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông B trả nợ nhưng ông B vẫn không trả. Tính đến ngày 28/11/2019, ông B còn nợ 162.742.698đ, trong đó, nợ gốc 94.560.868đ và nợ lãi quá hạn 68.181.830đ. Nay, ngân hàng yêu cầu ông B phải trả số tiền nợ gốc và lãi quá hạn từ ngày 20/6/2018 đến ngày 28/11/2019 là 162.742.698đ và lãi phát sinh từ ngày 29/11/2019 lãi suất theo hợp đồng đã ký.

Tại bản tự khai ngày 03/10/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Hồ Ngọc B trình bày:

Giữa năm 2016, ông vay tiền tại V, số tiền ông đề xuất vay 200.000.000đ, Ngân hàng giải ngân 137.000.000đ, mục đích vay kinh doanh, thời hạn vay 30 tháng, lãi suất vay ông không nhớ, trả góp hàng tháng hơn 6.000.000đ. Ông đã trả được 19 lần, đến ngày 05/6/2018, ông không trả được nợ. Ông có ký vào một bản hợp đồng nhưng Ngân hàng không giao hợp đồng nên ông không nhớ chính xác ngày giải ngân khoản vay. Theo bảng kê chi tiết tiền trả mà Ngân hàng cung cấp thì ông chỉ trả được gốc và lãi 15 lần. Ông không đồng ý với bảng kê này. Ông đã trả nợ theo hình thức chuyển khoản 18 lần và 01 lần trả trực tiếp cho nhân viên Ngân hàng, không có phiếu thu. Chữ ký trong giấy đăng ký vay ngày 18/11/2016 là chữ ký của ông mà ông không đọc được nội dung trong đó. Nay, Ngân hàng yêu cầu ông phải trả 156.840.967đ, ông không đồng ý, nợ cụ thể còn bao nhiêu ông về kiểm tra và ý kiến sau.

Bản án số 42/2019/DS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa đã căn cứ Điều 463 và khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; khoản 1, 3 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Án lệ số 08/2016/AL; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần V. Buộc ông Hồ Ngọc B phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V 116.118.490đ, trong đó, nợ gốc 81.522.411đ và nợ lãi quá hạn từ 25/3/2018 đến ngày 28/11/2019 là 34.596.079đ và nợ lãi phát sinh từ ngày 29/11/2019 theo lãi suất nợ quá hạn tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

2. Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần V về việc yêu cầu ông Hồ Ngọc B phải trả 46.624.208đ.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí.

Ngày 02/12/2019, nguyên đơn V có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa phát biểu: Tòa án đã thực hiện đúng các qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm về việc xác định lại cách tính nợ gốc và nợ lãi đối với khoản vay của ông Hồ Ngọc B tại V là đúng. Tuy nhiên, kết quả tính toán của Tòa án cấp sơ thẩm chưa chính xác, cần tính lại. Đề nghị căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của V, sửa bản án sơ thẩm về nội dung này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn V vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt; bị đơn ông Hồ Ngọc B đã được triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng đều vắng mặt nên căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Hợp đồng tín dụng có tiêu đề Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010211/2016.11/26 ngày 18/11/2016 được ký giữa V và ông Hồ Ngọc B là hợp pháp. Ông B đã được giải ngân 133.000.000đ tiền vay nhưng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng. Do đó, V khởi kiện yêu cầu ông Hồ Ngọc B trả nợ gốc và lãi chưa trả là có căn cứ.

[3] Tại Tòa án cấp sơ thẩm, V yêu cầu ông Hồ Ngọc B trả nợ tính đến ngày 28/11/2019 (ngày xét xử sơ thẩm) là 162.742.698đ, trong đó, nợ gốc 94.560.868đ và nợ lãi quá hạn 68.181.830đ. Tuy nhiên, 10.000.000 đồng ông B trả nợ lần cuối cùng vào ngày 04/6/2018 cho V được trừ vào nợ lãi là không đúng, lẽ ra phải được trừ vào nợ gốc đã đến hạn trả theo qui định tại khoản 4 Điều 18 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng có hiệu lực từ ngày 15/3/2017. Ngoài ra, khi ông Hồ Ngọc B vi phạm nghĩa vụ trả nợ, V đã tính lãi quá hạn toàn bộ nợ gốc chưa trả là không đúng theo điểm c khoản 4 Điều 13 Thông tư số

39/2016/TT-NHNN nêu trên, lẽ ra, chỉ tính lãi quá hạn đối với các khoản nợ đến hạn chưa được trả, các khoản nợ chưa trả nhưng chưa đến hạn trả nợ thì chỉ tính lãi trong hạn. Nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm về các nội dung này là đúng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm tính lại các khoản nợ gốc và lãi ông B phải trả cho V tính đến ngày 28/11/2019 với số tiền 116.118.490đ là không đúng nên Tòa án cấp phúc tính lại cho đúng và sửa bản án sơ thẩm.

[4] Theo bảng kê chi tiết tiền trả, bảng chi tiết tính lãi tiền vay quá hạn đến ngày 28/11/2019 được V cung cấp theo yêu cầu của Tòa án cấp phúc thẩm về tính lại nợ gốc và lãi theo cách tính như nhận định của Tòa án được nêu tại Đoạn 3 nêu trên và đã được Tòa án cấp phúc thẩm kiểm tra lại là đúng thì:

- Từ ngày 27/12/2016 đến 04/6/2018 (ngày trả nợ cuối cùng của ông B), ông B đã trả nợ gốc 48.439.132đ và nợ lãi là 48.544.667đ.

- Tính đến ngày 28/11/2019, ông B phải trả lãi trong hạn là 69.623.238đ và lãi quá hạn trên nợ gốc quá hạn là 36.214.321đ, tổng cộng: 69.623.238đ + 36.214.321đ = 105.837.559đ.

Như vậy, tính đến ngày 28/11/2019, ông B còn phải trả nợ gốc: 133.000.000đ - 48.439.132đ = 84.560.868đ và nợ lãi: 105.837.559đ - 48.544.667đ = 57.292.892đ, tổng cộng nợ là: 84.560.868đ + 57.292.892đ = 141.853.760đ.

[5] Án phí sơ thẩm được xác định lại như sau:

- Ông Hồ Ngọc B phải chịu án phí sơ thẩm phần yêu cầu 141.853.760đ của V được chấp nhận, án phí là 7.092.700đ.

- V phải chịu án phí sơ thẩm phần yêu cầu không được chấp nhận là 162.742.698đ - 141.853.760đ = 20.888.938đ, án phí là 1.044.500đ.

[6] Do Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của V và sửa bản án sơ thẩm nên V không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463 và khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1, khoản 3 và khoản 4 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số qui định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; điểm c khoản 4 Điều 13, khoản 4 Điều 18 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng; Điều 26 và Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận một phần kháng cáo của người kháng cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm như sau:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần V. Buộc ông Hồ Ngọc B phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V 141.853.760đ, trong đó, nợ gốc 84.560.868đ, nợ lãi tính đến ngày 28/11/2019 là 57.292.892đ và nợ lãi phát sinh từ ngày 29/11/2019 theo lãi suất nợ quá hạn tại hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

2. Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần V về việc yêu cầu ông Hồ Ngọc B phải trả 20.888.938đ.

3. Về án phí:

3.1. Ngân hàng thương mại cổ phần V phải chịu 1.044.500đ án phí dân sự sơ thẩm và không phải chịu án phí phúc thẩm. Án phí Ngân hàng thương mại cổ phần V phải chịu được trừ vào 3.921.000đ tạm ứng án phí sơ thẩm và 300.000đ tạm ứng án phí phúc thẩm mà Ngân hàng đã nộp lần lượt theo các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000594 ngày 26/8/2019 và số AA/2018/0000842 ngày 10/01/2020 đều của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C. Như vậy, Ngân hàng thương mại cổ phần V đã nộp đủ án phí và được trả lại 3.176.500đ.

3.2. Ông Hồ Ngọc B phải chịu 7.092.700đ án phí dân sự sơ thẩm.

Qui định chung: Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- TAND thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Lưu: VP, Tòa DS, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hiền